

Ôn Tập - KIỂM TRA HỌC KỲ II NĂM HỌC MÔN TIN HỌC LỚP 7
Thời gian làm bài 45 phút (không kể thời gian giao đề)

Đề 1

Câu 1: Em hãy chọn phương án trả lời đúng trong các phương án sau?

- A. Chương trình là dãy các phép tính để điều khiển máy tính thực hiện thuật toán.
- B. Chương trình là phép tính để máy tính thực hiện thuật toán.
- C. Chương trình là các lệnh điều khiển máy tính thực hiện một vấn đề trong cuộc sống.
- D. Chương trình là dãy các lệnh điều khiển máy tính thực hiện một thuật toán.

Câu 2: Phần mềm nào được sử dụng để tạo các chương trình điều khiển máy tính thực hiện thuật toán?

- A. Scratch
- B. Excel
- C. Word
- D. Powerpoint

Câu 3: Em hãy chọn phương án trả lời sai trong các phương án sau?

- A. Đầu trang và chân trang có thể chứa hình ảnh.
- B. Thông tin ở phần đầu trang và chân trang thường ngắn gọn.
- C. Đầu trang và chân trang thường nằm riêng biệt với văn bản chính.
- D. Không thể cùng lúc chỉnh sửa văn bản ở đầu trang và văn bản ở phần nội dung.

Câu 4: Biểu tượng để đánh số trong soạn thảo văn bản.

- A.  Header
- B.  Footer
- C.  Page Number
- D.  Text Box

Câu 5: Em hãy chọn phương án trả lời sai trong các phương án sau?

- A. Đánh số trang giúp người đọc biết được độ dài của văn bản (nhìn số trang cuối).
- B. Đánh số trang cùng với mục lục, giúp người đọc dễ dàng tìm thấy các phần cụ thể của văn bản.
- C. Đánh số trang cho phép trích dẫn một trang cụ thể của văn bản.
- D. Phần mềm soạn thảo văn bản không có chức năng đánh số trang tự động.

Câu 6: Các bước để sử dụng một bản mẫu sao trong bài trình chiếu?

- 1) Chọn bản mẫu
 - 2) Chọn File/New để tạo một bài trình chiếu mới
 - 3) Chọn chủ đề
 - 4) Nháy chuột vào nút create để tạo bản mẫu
- A. 2-4-1-3 B. 2-4-3-1 C. 2-3-1-4 D. 2-1-3-4

Câu 7: Em hãy chọn phương án sai trong các phương án sau:

- A. Ở chế độ **Silde Show** (chế độ trình chiếu), em không thể thêm được đầu trang.
- B. Ở chế độ **Notes and Handouts** (chế độ in nội dung bài trình chiếu), em không thể thêm được đầu trang.
- C. Trong cửa sổ **Header and Footer**, chọn lệnh **Apply** để áp dụng cho các trang chiếu đang được chọn.
- D. Trong cửa sổ **Header and Footer**, chọn lệnh **Apply to All** để áp dụng cho tất cả các trang chiếu trong bài trình chiếu.

Câu 8: Em hãy chọn phương án trả lời đúng:

- A. Không thể đưa vào trang chiếu đường dẫn đến một tệp video, tệp âm thanh...
- B. Cách đưa vào trang chiếu đường dẫn đến tệp video khác với cách đưa đường dẫn đến tệp âm thanh.
- C. Cách đưa vào trang chiếu đường dẫn đến tệp video, tệp âm thanh...là giống nhau.
- D. Các thao tác đưa vào trang chiếu đường dẫn đến tệp hình ảnh giống với thao tác chèn tệp hình ảnh vào trang chiếu.

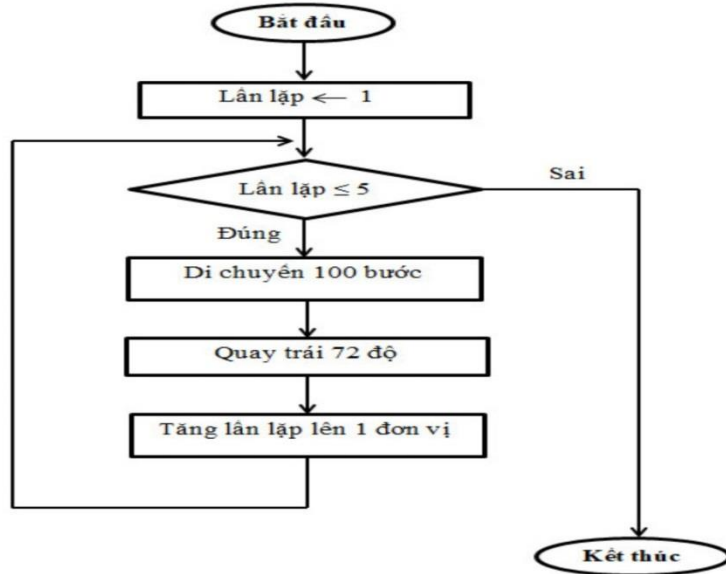
Câu 9: Đánh dấu x vào cột Đúng/ Sai tương ứng:

Phát biểu	Đúng	Sai
-----------	------	-----

a) Trang chiếu càng nhiều màu sắc, phong chữ thì càng chuyên nghiệp		
b) Phần mềm trình chiếu cho phép tạo đầu trang, chân trang và số trang tương tự phần mềm soạn thảo văn bản.		

II. PHẦN TỰ LUẬN (5.0 điểm)

Cho sơ đồ thuật toán như hình sau:



Câu 10: Em hãy cho biết thuật toán trên thực hiện công việc gì?

Câu 11: Các thông tin đặt trong phần đầu trang và chân trang của bài trình chiếu có đặc điểm gì?

PHẦN THỰC HÀNH: (3 điểm)

Câu 12: Em hãy sử dụng phần mềm Scratch tạo chương trình điều khiển máy tính thực hiện thuật toán được mô tả bằng sơ đồ khối trên.

Câu 13: Em hãy sử dụng phần mềm trình chiếu tạo một bài trình chiếu để thuyết trình về “*Câu lạc bộ tin học*” của mình. Bài trình chiếu thực hiện được các yêu cầu sau:

- Chọn đặt màu sắc, cỡ chữ hài hòa, hợp lý với nội dung.
- Sử dụng hình ảnh minh họa phù hợp với nội dung, có thể thay đổi kích thước hình ảnh.
- Đánh số trang và thêm đầu trang, chân trang cho các trang trong bài trình chiếu.

Đề 2

I. TRẮC NGHIỆM (7 điểm, mỗi câu trả lời đúng được 0,25 điểm)

Câu 1. Trong Excel, các kí hiệu dùng để kí hiệu các phép toán cộng, trừ, nhân, chia lần lượt là:

- A. + - . : B. + - * / C. ^ / : x D. + - ^ \

Câu 2: Thông thường trong Excel, dấu phẩy (,) được dùng để:

- A. Phân cách hàng nghìn, hàng triệu B. Phân cách phần nguyên
 C. Phân cách phần thập phân.
 D. Phân cách phần nguyên và thập phân.

Câu 3: Khi gõ công thức vào một ô, kí tự đầu tiên phải là:

- A. Ô đầu tiên tham chiếu tới B. Dấu ngoặc đơn
 C. Dấu nháy D. Dấu bằng

Câu 4: Giả sử cần tính tổng giá trị của các ô B2 và E4, sau đó nhân với giá trị trong ô C2. Công thức nào trong số các công thức sau đây là đúng:

- A. =(E4+B2)*C2 B. (E4+B2)*C2

C. =C2(E4+B2)

D. (E4+B2)C2

Câu 5: Điền vào chỗ chấm (...)

“Có thể dùng các ... trong công thức tính toán”.

A. Hằng

B. Hàm

C. Hàng

D. Cột

Câu 6: Viết (C3:D7) có nghĩa là gì?

A. Địa chỉ khối ô.

B. Tên hàng

C. Tên cột

D. Tên hàm

Câu 7: Vùng các ô dữ liệu trong Excel chứa gì?

A. Chứa một số hàm thông dụng.

B. Chứa các nút lệnh.

C. Chứa công thức.

D. Chứa các ô tính

Câu 8: Khi nhập công thức mà quên dấu = thì sẽ xảy ra trường hợp gì?

A. Cho ra kết quả tính toán không đúng.

B. Sẽ cho ra kết quả tính toán.

C. Không thực hiện được phép tính toán.

D. Tất cả các ý trên không đúng.

Câu 9: Để thực hiện lệnh in ta dùng tổ hợp phím gì?

A. Ctrl + E

B. Ctrl + G

C. Ctrl + P

D. Ctrl + H

Câu 10: Đây là biểu tượng dùng của phần mềm trình chiếu?



Câu 11: Các trang chiếu được đánh số như thế nào?

A. Theo thứ tự 1, 2, 3....

B. Đánh số tùy ý.

C. Đánh số I, II, III, ...

D. Đánh số A, B, C...

Câu 12: Trang tiêu đề là gì?

A. Là trang thứ hai của bài trình chiếu.

B. Là trang thứ ba của bài trình chiếu.

C. Là trang đầu tiên của bài trình chiếu, có tên bài trình bày và tác giả.

D. Là trang thứ tư của bài trình chiếu.

Câu 13: Khi soạn bài trình chiếu cần chú ý gì?

A. Trên trang chiếu phải là một đoạn văn chi tiết đầy đủ thông tin về vấn đề trình bày.

B. Nội dung trên các trang chiếu phải ngắn gọn, nên trình bày dưới dạng các gạch đầu dòng và phân cấp theo mức độ chi tiết dần.

C. Nên bỏ trang tiêu đề để trình bày bài được ngắn gọn. D. Tất cả các ý trên đều sai.

Câu 14: Để tạo hiệu ứng chuyển trang chiếu, em chọn dải lệnh nào sau đây?

A. Animations

B. Transitions

C. Insert

D. Design

Câu 15: Theo em, trong thuật toán tìm kiếm tuần tự có thao tác gì lặp đi lặp lại?

A. Thao tác tìm kiếm.

B. Thao tác liệt kê.

C. Thao tác so sánh.

D. Cả A và B.

Câu 16: Khi nào thì việc tìm kiếm tuần tự được kết thúc giữa chừng của dãy?

A. Khi đã tìm thấy số ở đó.

B. Khi chưa tìm thấy số ở đó.

C. Khi thuật toán kết thúc.

D. Khi thuật toán tạm dừng

Câu 17: Hãy cho biết mỗi khẳng định sau đây là đúng

Nếu trong dãy có nhiều số bằng x thì thuật toán tìm kiếm tuần tự:

A. Tìm thấy tất cả các số đó

B. Tìm thấy số đầu tiên trong dãy là bằng x

C. Tìm thấy số cuối cùng trong dãy là x

D. Không tìm thấy số đầu tiên trong dãy là bằng x

Câu 18: Cho một dãy số: 12, 13, 32, 45, 33. Số lần so sánh trong bài toán “Tìm xem số 13 có trong dãy này không” là:

A. 1

B. 2

C. 3

D. 4

Câu 19: Theo em, trong thuật toán tìm kiếm tuần tự một số trong dãy số có điều kiện để lặp lại nó là gì?

A. Điều kiện để lặp lại là còn dãy các số tiếp theo.

B. Điều kiện để lặp lại là chưa tìm được số cần tìm.

C. Điều kiện để lặp lại là chưa tìm được số cần tìm hoặc còn dãy các số tiếp theo.

D. Tất cả các ý trên đều sai.

Câu 20: Trong thuật toán tìm kiếm tuần tự thao tác được lặp đi lặp lại là:

A. Thao tác so sánh.

B. Thao tác thông báo.

C. Thao tác đếm số lần lặp.

D. Tất cả đều đúng.

Câu 21: Cho một dãy số: 12, 14, 32, 45, 33. Kết quả của bài toán “Tìm xem số 13 có trong dãy này không” là:

A. Không tìm thấy.

B. Tìm thấy.

C. Tìm thấy ở đầu dãy.

D. Tìm thấy ở cuối dãy.

Câu 22: Khi nào thì việc tìm kiếm tuần tự dò tìm đến phần tử ở cuối dãy?

A. Khi đã tìm thấy số ở đó.

B. Khi số cần tìm chưa tìm thấy.

C. Khi thuật toán kết thúc.

D. Khi thuật toán tạm dừng.

Câu 23: Thuật toán tìm kiếm tuần tự thực hiện công việc gì?

A. Lưu trữ dữ liệu.

B. Sắp xếp dữ liệu theo chiều tăng dần.

C. Xử lý dữ liệu.

D. Tìm kiếm dữ liệu cho trước trong một danh sách đã cho.

Câu 24: Có mấy loại bài toán tìm kiếm tuần tự:

A. 1

B. 2

C. 3

D. 4

Câu 25: Ý nghĩa của việc chia một bài toán thành những bài toán nhỏ hơn?

A. Dễ thực hiện và nhanh cho ra kết quả.

B. Cho kết quả chính xác hơn.

C. Cho kết quả cụ thể hơn.

D. Cho kết quả khái quát hơn.

Câu 26: Để tìm một số trong dãy đã được sắp xếp tăng dần, thuật toán tìm kiếm nhanh nhất là:

A. Tìm kiếm tuần tự.

B. Tìm kiếm nhị phân.

C. Cả A và B.

D. Không có thuật toán nào.

Câu 27: Sắp xếp kết quả kiểm tra môn Sinh học theo thứ tự từ thấp đến cao. Dãy đầu vào là gì?

A. Điểm kiểm tra môn Toán.

B. Điểm kiểm tra môn Sinh.

C. Điểm kiểm tra môn Lý.

D. Điểm kiểm tra môn Hóa.

Câu 28: Trong các bài toán sau, đâu là bài toán sắp xếp:

A. Sắp xếp bảng điểm môn tin của lớp 7C theo thứ tự tăng dần.

B. Tìm ra bạn có điểm cao nhất trong bảng điểm môn tin của lớp 7C.

C. Sắp xếp bảng điểm môn tin của lớp 7C theo thứ tự giảm dần.

D. Cả A và C

II. PHẦN TỰ LUẬN

Câu 1 (2 điểm): Hãy trình bày diễn biến từng bước của thuật toán tìm kiếm tuần tự áp dụng cho dãy số {11, 70, 18, 39, 63, 52, 41, 5} để tìm $x=39$

Câu 2 (1 điểm): Sử dụng các công thức hoặc hàm thích hợp để tính cột “**tổng cộng**” và hàng “**trung bình chung**”.

Mở bảng tính *Thunhap.xlsx*

	A	B	C	D	E	F	G
1							
2	Thu nhập bình quân theo đầu người						
3						Đơn vị tính: USD	
4	STT	Tên Xã	Nông nghiệp	Công nghiệp	Tiểu thủ công	Thương mại	Tổng cộng
5	1	An Bình	50	62	66	78	
6	2	Thành Lợi	45	95	78	92	
7	3	Trung Chính	72	55	82	73	
8	4	Mỹ Đình	36	97	89	103	
9	5	Nhân Hậu	80	60	85	92	
10	6	Hoàng Long	58	89	57	56	
11	7	Bình Tín	78	45	52	55	
12	8	Thanh Hà	69	47	77	79	
13	Trung bình chung						